TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 237/2022/DS-ST.
Ngày 09-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thải**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Bùi Diệu Huệ**.
2. Bà **Lê Thị Tý**.

***Thư ký phiên tòa*: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-DS ngày 23/5/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP QT (V)**,
Địa chỉ: Q1, Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Thiên Đ đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 009397.22 ngày 15/02/2022. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1980,
Địa chỉ: Phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng TMCP QT (gọi tắt là V) có ông Vũ Thiên Đ đại diện ủy quyền, trình bày: Ngày 02/11/2017, ông Phạm Văn Đ ký hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, vay của V số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Camry, biển kiểm soát: 51G-104.54 sử dụng với thời hạn vay là 96 tháng, kể từ ngày 02/11/2017 đến ngày 02/11/2025, lãi suất tại thời Đ giải ngân là

7,99%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 8,10%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm, nếu pháp luật có quy định mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi bằng mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia cho 360 nhân 356; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 30, mỗi tháng trả 10.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 10.385.000 đồng và hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/12/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. V đã giải ngân cho ông Đ theo đơn đề nghị giải ngân kiêm kiêm khế ước nhận nợ số 0835.KUNN-V638.17, ngày 02/11/2017 với số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/7/2020.

Ngày 15/3/2021, V đã khởi kiện ông Đ yêu cầu thanh toán số tiền 748.694.781 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi mốt đồng). Tạm tính đến ngày 29/9/2021, ông Đ còn nợ V số tiền 824.292.340 đồng, trong đó nợ gốc là 665.991.778 đồng và nợ lãi là 158.300.562 đồng (lãi trong hạn là 7.105.444 đồng và lãi quá hạn là 151.195.118 đồng). Đến ngày 30/5/2022, ông Đ đã thanh toán cho V được tổng số tiền nợ là 1.275.668.415 đồng, trong đó đã trả toàn bộ nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi 275.668.415 đồng và còn nợ lại số tiền lãi 122.978.740 đồng.

Do đó, V yêu cầu ông Đ phải trả số tiền lãi còn nợ là 122.978.740 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), trả ngay làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ về phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, ngày 02/11/2017, với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng.

Ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

Tại phiên toà hôm nay:

Ngân hàng TMCP QT (gọi tắt là V) có ông Vũ Thiên Đ đại diện ủy quyền yêu cầu buộc ông Phạm Văn Đ phải trả số tiền lãi còn nợ là 122.978.740 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ về phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, ngày 02/11/2017, với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng.

Ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 228, Bộ luật Tố dụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định, tuy nhiên về thời hạn xét xử có chậm hơn so với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Ông Đ vay V số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, ngày 02/11/2017 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0835.KUNN-V638.17, ngày 02/11/2017 nhưng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 30/5/2022, ông Đ đã thanh toán cho V số tiền nợ là 1.275.668.415 đồng, trong đó đã trả toàn bộ nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi 275.668.415 đồng và còn nợ lại số tiền lãi 122.978.740 đồng nên V yêu cầu ông Đ phải trả số tiền lãi còn nợ 122.978.740 đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của V.

Do V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Đ phải trả phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17 với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng. Đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn, ông Phạm Văn Đ hiện có địa chỉ Phường B, quận Bình Tân, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng TMCP QT (gọi tắt là V) với ông Phạm Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, ngày 02/11/2017, V cho ông Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Camry, biển kiểm soát: 51G-104.54 sử dụng với thời hạn vay là 96 tháng, kể từ ngày 03/11/2017 đến ngày 02/11/2025 và V đã giải ngân cho ông Đ theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0835.KUNN-V638.17, ngày 02/11/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên V đã khởi kiện yêu cầu ông Đ phải thanh toán nợ cho V.

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17, ngày 02/11/2017 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0835.KUNN-V638.17, ngày 02/11/2017, có cơ sở xác định ông Đ đã vay số tiền 1.000.000.000 đồng và đã được V giải ngân số tiền vay nói trên.

Theo bản tính lãi ngày 30/5/2022 của V thì đến ngày 30/5/2022, ông Đ đã thanh toán nợ vay cho V với tổng số tiền là 1.275.668.415 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó đã trả toàn bộ nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi 275.668.415 đồng. Hiện nay, ông Đ còn nợ số tiền lãi 122.978.740 đồng.

Do đó, yêu cầu của V về việc buộc ông Đ phải trả số tiền lãi còn nợ là 122.978.740 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3]. V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Đ phải trả phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17 ngày 02/11/2017, với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu trên của V.

[4]. Ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[5]. Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp chấp nhận yêu cầu của V, buộc ông Đ phải trả số tiền lãi còn nợ là 122.978.740 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của V về việc buộc ông Đ phải trả phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17 với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba

ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì: ông Đ chịu trách nhiệm trả tiền cho V nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 122.978.740 đồng. Số tiền án phí là 6.148.937 đồng. Ông Đ phải chịu án phí là 6.148.937 đồng.

V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho V số tiền tạm ứng án phí là 16.973.896 đồng theo biên lai thu số 0063437 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 217; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT.

Buộc ông Phạm Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP QT số tiền lãi còn nợ là 122.978.740 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Phạm Văn Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của V về việc buộc ông Đ phải trả phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0835.HĐTD-V638.17 ngày 02/11/2017, với số tiền 701.313.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu ba trăm mười ba ngàn sáu trăm đồng), trong đó gốc là 665.991.778 đồng và lãi là 35.321.822 đồng.

3. Án phí DSST: Ông Phạm Văn Đ phải chịu số tiền án phí là 6.148.937 đồng (Sáu triệu một trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP QT không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho V số tiền tạm ứng án phí là 16.973.896 đồng theo biên lai thu số 0063437 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương. Đối với yêu cầu khởi kiện do đương sự rút đã được đình chỉ, đương sự được kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP (Nhân).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành Thải